

Số: 14/2008/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 6 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ văn bản số 1064/BXD-KHCN ngày 18/8/1997 của Bộ Xây dựng về việc thỏa thuận để Bộ Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá và ra quyết định công nhận khả năng hoạt động cho các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BXD ngày 01/7/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 2496/QĐ-KHKT ngày 24/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Quy định về việc công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện có liên quan của Bộ Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở Giao thông

vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động và quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Xây dựng;
- Công báo, website của Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu VT, KHCN (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Doãn Thọ

QUY ĐỊNH

Công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định các nội dung đăng ký, đánh giá, công nhận và quản lý hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các phòng thí nghiệm thực hiện các thí nghiệm, cung cấp số liệu phục vụ công tác nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu chất lượng vật liệu và công trình xây dựng giao thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông* là phòng thí nghiệm thực hiện các thí nghiệm, cung cấp các số liệu kết quả thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu chất lượng vật liệu và công trình xây dựng giao thông.

2. *Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông được công nhận thuộc hệ thống LAS-XD* là phòng thí nghiệm được Bộ Giao thông vận tải tổ chức xem xét, đánh giá và quyết định công nhận năng lực phòng thí nghiệm với mã số LAS-XD theo thỏa thuận của Bộ Xây dựng.

3. *Năng lực phòng thí nghiệm* là khả năng hoạt động của phòng thí nghiệm, được đánh giá thông qua các tiêu chí về: không gian và môi trường làm việc của phòng thí nghiệm; trang thiết bị thí nghiệm và khả năng thực hiện của nhân viên thí nghiệm tương ứng với các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử; khả năng tổ chức và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm; hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm.

4. *Chứng chỉ đào tạo quản lý cho cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm, chứng chỉ đào tạo nhân viên thí nghiệm* là văn bản chứng nhận năng lực quản lý phòng thí nghiệm, năng lực thực hiện các phép thí nghiệm; do các cơ quan có chức năng của Việt Nam và các tổ chức quốc tế (được Bộ Xây dựng hoặc Bộ Giao thông vận tải công nhận) đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ.

5. *Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm* là tổ chức hoạt động trong ngành giao thông vận tải có đăng ký kinh doanh về lĩnh vực xây dựng giao thông theo quy định của

pháp luật và có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

6. *Cơ quan đánh giá công nhận* là cơ quan đầu mối quản lý công tác đo lường ngành giao thông vận tải của Bộ Giao thông vận tải (Vụ Khoa học công nghệ).

7. *Cơ quan có chức năng đào tạo* là cơ quan do Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải công bố, có đủ năng lực đào tạo nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý phòng thí nghiệm, nhân viên thí nghiệm hoạt động trong các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.

Điều 4. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông phải đăng ký để được đánh giá, xem xét và công nhận về năng lực phòng thí nghiệm.

Điều 5. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm phải đăng ký công nhận lại phòng thí nghiệm nếu có nhu cầu mở rộng, thu hẹp năng lực hoạt động hoặc tiếp tục hoạt động khi sắp hết thời hạn hiệu lực công nhận ghi trong quyết định. Hồ sơ công nhận lại phòng thí nghiệm tuân theo các nội dung được quy định tại chương II của Quy định này.

Điều 6. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông đã qua đánh giá, nếu đạt các yêu cầu theo Quy định này sẽ được Bộ Giao thông vận tải xem xét, cấp quyết định công nhận. Thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận không quá 03 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận.

Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông không thay thế cho năng lực hành nghề theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 7. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm đăng ký công nhận phải nộp lệ phí theo quy định hiện hành và chịu các chi phí (phương tiện đi lại, lưu trú, thông tin liên lạc) cho hoạt động đánh giá tại phòng thí nghiệm.

Chương 2.

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG GIAO THÔNG

Các bước tiến hành và nội dung công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông được thực hiện theo quy định của Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BXD ngày 01/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, chủ yếu gồm các nội dung sau:

Điều 8. Hồ sơ đăng ký công nhận hoặc công nhận lại phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông được lập theo mẫu hướng dẫn tại tiêu chuẩn TCXDVN 297-2003 (Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - tiêu chuẩn công nhận), bao gồm:

- Đơn xin công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông gửi Bộ Giao thông vận tải (nội dung theo mẫu của Phụ lục, TCXDVN 297-2003);

- Quyết định thành lập phòng thí nghiệm của cơ quan quản lý trực tiếp;
- Quyết định bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm;
- Bản sao chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm và đo lường của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản sao chứng chỉ đào tạo của trưởng phòng thí nghiệm, thí nghiệm viên hay công nhân kỹ thuật thí nghiệm do các cơ quan có chức năng đào tạo cấp;
- Báo cáo khả năng và tình hình hoạt động của phòng thí nghiệm (theo mẫu của Phụ lục, TCXDVN 297-2003);
- Bản vẽ mặt bằng phòng thí nghiệm (mặt bằng với kích thước phòng, vị trí các thiết bị thí nghiệm, vị trí lưu mẫu ...) và điều kiện môi trường làm việc.
- Hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm và đo lường của phòng thí nghiệm; quyết định của cấp có thẩm quyền đối với các thiết bị được điều chuyển từ các cơ quan khác.
- Hợp đồng sử dụng lao động đối với cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm được đăng ký trong hồ sơ.
- Đối với các phòng thí nghiệm xin công nhận lại, phải cung cấp bản sao chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng của phòng thí nghiệm theo TCVN ISO 9001:2000 (Hệ thống quản lý chất lượng. Các yêu cầu).

Điều 9. Hồ sơ đăng ký công nhận bổ sung bao gồm:

- Đơn xin công nhận bổ sung (theo mẫu của Phụ lục TCXDVN 297-2003);
- Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn các thiết bị bổ sung;
- Báo cáo khả năng và tình hình hoạt động phòng thí nghiệm (theo phụ lục của TCXDVN 297-2003), trong đó phân trang thiết bị thí nghiệm, danh mục các phép thử chỉ nêu nội dung bổ sung;
- Bản sao tài liệu chứng minh trang thiết bị thí nghiệm được mua hoặc điều chuyển từ cơ quan khác.

Điều 10. Hồ sơ được gửi về cơ quan đánh giá công nhận. Nếu hồ sơ không thỏa mãn các yêu cầu theo quy định, trong vòng 07 ngày làm việc cơ quan đánh giá công nhận sẽ trả lời hoặc hướng dẫn bằng văn bản cho cơ sở quản lý phòng thí nghiệm để bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Chương 3.

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 11. Đối với phòng thí nghiệm công nhận lần đầu, tùy theo quy mô, tính chất phức tạp và số lượng các phép thử, Bộ Giao thông vận tải sẽ quyết định số lượng và thành phần của Đoàn kiểm tra, đánh giá để tiến hành đánh giá năng lực của phòng thí nghiệm. Thành phần Đoàn kiểm tra, đánh giá bao gồm các thành viên của cơ quan

đánh giá công nhận, đại diện Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường Bộ Xây dựng và chuyên gia lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành.

Đối với phòng thí nghiệm đánh giá định kỳ để công nhận lại, thành phần Đoàn kiểm tra, đánh giá bao gồm các thành viên của cơ quan đánh giá công nhận.

Điều 12. Đánh giá phòng thí nghiệm bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Quyết định thành lập phòng thí nghiệm, quyết định bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm;

- Đối chiếu hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao trang thiết bị thí nghiệm/văn bản điều chuyển trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; hợp đồng lao động của các cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm được đăng ký;

- Xác định sự phù hợp với tiêu chuẩn TCXDVN 297-2003, bao gồm: điều kiện môi trường làm việc của phòng thí nghiệm; chứng chỉ đào tạo cán bộ quản lý và các nhân viên thí nghiệm; tình trạng trang thiết bị và chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị; các tiêu chuẩn và tài liệu kỹ thuật của phòng thí nghiệm đối với nội dung đăng ký của cơ sở;

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm, bao gồm: quy trình khảo sát, lấy mẫu tại hiện trường; hướng dẫn sử dụng, vận hành thiết bị và quy trình thí nghiệm cho mỗi phép thử; các sổ sách ghi chép (giao nhận mẫu; kết quả quá trình thí nghiệm; lưu mẫu); phiếu kết quả thí nghiệm; chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng của phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (đối với các cơ sở đăng ký công nhận lại).

Điều 13. Trình tự công nhận phòng thí nghiệm gồm các bước sau:

- Kết thúc công việc đánh giá tại phòng thí nghiệm, Đoàn kiểm tra, đánh giá sẽ có báo cáo kết quả đánh giá (theo mẫu Phụ lục 1).

- Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá, nếu đảm bảo các yêu cầu theo quy định, cơ quan đánh giá công nhận sẽ làm thủ tục đề nghị Bộ Xây dựng xem xét chấp thuận để cấp mã số LAS-XD (đối với các cơ sở đăng ký công nhận lại không phải tiến hành thủ tục này).

- Sau khi có mã số LAS-XD do Bộ Xây dựng cấp, Bộ Giao thông vận tải ra quyết định công nhận phòng thí nghiệm (theo mẫu Phụ lục 2).

Chương 4.

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 14. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông được công nhận phải được tổ chức và quản lý nhằm duy trì thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng thí nghiệm, đảm bảo tính khách quan và tính chính xác của các phép thử theo tiêu chuẩn đã đăng ký. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và quản lý hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông được công nhận.

Điều 15. Ngoại trừ các thí nghiệm không phá hoại được tiến hành trực tiếp trên công trình xây dựng giao thông bằng các thiết bị cầm tay hoặc các thí nghiệm hiện trường đã được công nhận, các thiết bị thí nghiệm đặt trong phòng thí nghiệm tạm thời ở hiện trường phải được cố định, kiểm định/hiệu chuẩn lại theo quy định của pháp luật về đo lường trước khi tiến hành các thí nghiệm.

Điều 16. Phòng thí nghiệm phải thực hiện lưu giữ và bảo quản mẫu thử trước và sau khi thí nghiệm theo yêu cầu của mỗi phương pháp thử.

Điều 17. Phiếu kết quả thí nghiệm do cơ sở thiết lập theo yêu cầu của các phép thử, nhưng phải có các thông tin và nội dung cơ bản sau:

- Tên cơ sở quản lý phòng thí nghiệm;
- Tên và địa chỉ phòng thí nghiệm, mã số LAS-XD;
- Số hiệu của phiếu thí nghiệm, ngày thí nghiệm và ngày phát hành;
- Số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của đơn vị yêu cầu thí nghiệm;
- Tên dự án/công trình/hạng mục công trình được khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm;
- Tên cán bộ giám sát của Chủ đầu tư trong quá trình lấy mẫu, thí nghiệm;
- Loại mẫu thí nghiệm;
- Tiêu chuẩn và thiết bị thí nghiệm;
- Kết quả thí nghiệm;
- Thời gian lập phiếu kết quả thí nghiệm;
- Chữ ký của: nhân viên thí nghiệm và trưởng phòng thí nghiệm; người giám sát của chủ đầu tư dự án/công trình/hạng mục công trình;
- Chữ ký của người có thẩm quyền và dấu pháp nhân của cơ sở quản lý phòng thí nghiệm.

Điều 18. Phiếu kết quả thí nghiệm nhằm cung cấp số liệu kết quả thí nghiệm trên mẫu thử cho chủ đầu tư và các bên có liên quan đến hoạt động xây dựng công trình. Phiếu kết quả thí nghiệm không thay thế cho văn bản đánh giá của đơn vị tư vấn hoặc hội đồng nghiệm thu chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 19. Hồ sơ ghi chép kết quả trong quá trình thí nghiệm, phiếu nhận mẫu và phiếu kết quả thí nghiệm phải được bảo quản và lưu giữ ít nhất là 05 năm. Hồ sơ ghi chép kết quả thí nghiệm không được tẩy, xóa. Các sai sót, nhầm lẫn trong quá trình ghi chép phải được gạch đè và ghi lại kết quả đúng ở dòng kế tiếp với chữ ký của nhân viên thí nghiệm.

Chương 5.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 20. Các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông thuộc hệ thống các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng tại địa chỉ <http://www.xaydung.gov.vn> và trang thông tin điện tử khoa học công nghệ của Bộ GTVT tại địa chỉ <http://kcn.mt.gov.vn>. Thông tin về hệ thống các phòng thí nghiệm bao gồm:

- Tên, địa chỉ và mã số phòng thí nghiệm (LAS-XD);
- Quyết định công nhận phòng thí nghiệm;
- Danh mục các phép thử và phương pháp thử kèm theo quyết định công nhận;
- Danh sách trưởng phòng và nhân viên thí nghiệm;
- Danh sách các phòng thí nghiệm, trưởng phòng và nhân viên thí nghiệm vi phạm các quy định của pháp luật, bị đình chỉ hoạt động.

Điều 21. Khi có sự thay đổi về cơ sở quản lý phòng thí nghiệm/trưởng phòng thí nghiệm/nhân viên thí nghiệm đã đăng ký, cơ sở quản lý phòng thí nghiệm được công nhận phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đánh giá công nhận kèm theo bản sao quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi cơ sở quản lý phòng thí nghiệm/quyết định bổ nhiệm/chứng chỉ đào tạo về quản lý phòng thí nghiệm (đối với trưởng phòng)/chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên (đối với nhân viên thí nghiệm).

Điều 22. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm được công nhận phải gửi bản sao quyết định công nhận và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng giao thông tại địa phương nơi đặt phòng thí nghiệm trước khi tiến hành hoạt động.

Điều 23. Trước khi tiến hành các hoạt động khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm cho các dự án cụ thể, cơ sở quản lý thí nghiệm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng giao thông tại địa phương nơi thực hiện dự án với nội dung: (a) Tên và địa chỉ phòng thí nghiệm; (b) Địa chỉ nơi thực hiện dự án; (c) Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm cho dự án; (d) Danh sách cán bộ, nhân viên thí nghiệm tại hiện trường.

Điều 24. Thanh tra, kiểm tra phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông

1. Hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông phải chịu sự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan đánh giá công nhận phòng thí nghiệm, của các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền tại nơi đặt phòng thí nghiệm đã đăng ký và nơi tiến hành các hoạt động khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra gồm: sự phù hợp về năng lực của phòng thí nghiệm đối với các nội dung đã được nêu trong quyết định công nhận (điều kiện làm việc và môi trường phòng thí nghiệm; trang thiết bị thí nghiệm và chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn; chứng chỉ đào tạo của cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm; hệ thống quản lý chất lượng); sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh

(hợp đồng kinh tế, thanh lý lợi nhuận); quy trình khảo sát, lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động của phòng thí nghiệm phải được lập thành biên bản và gửi về Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng để thống nhất hình thức xử lý theo quy định.

Điều 25. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định công nhận

1. Đình chỉ tạm thời hiệu lực Quyết định công nhận khi phòng thí nghiệm có một trong những hành vi sau đây:

- Không thông báo cho cơ quan đánh giá công nhận khi có sự thay đổi nhân sự của phòng thí nghiệm (trưởng phòng, nhân viên thí nghiệm có chứng chỉ thí nghiệm viên đã đăng ký), thay đổi địa điểm phòng thí nghiệm đã đăng ký.

- Không thực hiện thông báo theo yêu cầu tại Điều 22 và 23.

- Không duy trì thường xuyên hệ thống đảm bảo chất lượng phòng thí nghiệm, bao gồm: quy trình khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm; hệ thống các tiêu chuẩn và tài liệu kỹ thuật phục vụ thí nghiệm (bản in); chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị; lưu giữ mẫu thử, các sổ sách ghi chép trong quá trình nhận mẫu, thí nghiệm và kết quả thí nghiệm.

- Cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm: không đúng hoặc không đầy đủ nội dung được yêu cầu tại Điều 17; trưởng phòng hoặc nhân viên thí nghiệm không có tên trong danh sách đã đăng ký thực hiện thí nghiệm và ký tên vào phiếu kết quả thí nghiệm; thí nghiệm viên thực hiện các phép thử không có trong danh mục được công nhận hoặc không có chứng chỉ đào tạo về các thí nghiệm đó.

- Không thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng thí nghiệm.

- Không gửi báo cáo tình hình hoạt động trong năm của phòng thí nghiệm cho cơ quan đánh giá công nhận theo quy định tại Điều 26 của quy định này.

2. Thu hồi và hủy bỏ hiệu lực quyết định công nhận phòng thí nghiệm theo một trong các trường hợp sau đây:

- Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm thông báo chấm dứt hoạt động của phòng thí nghiệm.

- Phòng thí nghiệm được công nhận không thể khắc phục các sai sót đã nêu sau khi bị đình chỉ tạm thời việc công nhận.

- Phòng thí nghiệm có các hoạt động được nêu ở khoản 3, Điều 25.

3. Chuyển hồ sơ sang các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật khi phòng thí nghiệm có các hoạt động sau đây:

- Cung cấp không các số liệu kết quả thí nghiệm khi không tiến hành thí nghiệm.

- Cung cấp số liệu sai lệch so với kết quả thí nghiệm, gây hậu quả nghiêm trọng về chất lượng công trình xây dựng giao thông.

4. Cơ quan kiểm tra, thanh tra sẽ lập hồ sơ, kiến nghị các biện pháp xử lý cần thiết (tạm đình chỉ; thu hồi và hủy bỏ hiệu lực của quyết định công nhận; chuyển hồ sơ sang các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật) khi có các chứng cứ về những vi phạm trong hoạt động của phòng thí nghiệm.

Điều 26. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm phải lập báo cáo tình hình hoạt động trong năm của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông (theo mẫu Phụ lục 3) và gửi về cơ quan đánh giá công nhận trước ngày 31/01 của năm sau.

Chương 6.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Bộ Giao thông vận tải quản lý trực tiếp các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông với mã số LAS-XD và phối hợp với Bộ Xây dựng để tổ chức, quản lý hoạt động các phòng thí nghiệm theo quy định này, phục vụ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng giao thông trong phạm vi cả nước.

Điều 28. Các cơ sở quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của phòng thí nghiệm theo quy định này; tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất kinh doanh, về đo lường và quản lý chất lượng công trình xây dựng giao thông.

Điều 29. Đối với các phòng thí nghiệm công nhận lại, yêu cầu tại Điều 8 về chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000 được thực hiện kể từ ngày 01/6/2009.

PHỤ LỤC 1.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG GIAO THÔNG

1. Đoàn kiểm tra, đánh giá (*ghi rõ họ tên, chức danh*)

- a) Nguyễn Văn A - Trưởng Đoàn
- b) Nguyễn Văn B - Chuyên gia thí nghiệm;
- c) Lê Văn C - Đại diện Vụ KHCN & Môi trường (Bộ Xây dựng)

2. Phòng thí nghiệm được đánh giá

- a) Tên phòng thí nghiệm:
- b) Quyết định thành lập số:
- c) Địa chỉ:

3. Nội dung đánh giá

- a) Công nhận phòng thí nghiệm (mới);
- b) Công nhận lại phòng thí nghiệm (gia hạn hoặc điều chỉnh phạm vi thí nghiệm).

4. Các căn cứ để đánh giá

- a) Công văn đề nghị đánh giá, công nhận phòng thí nghiệm số
- b) Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận phòng thí nghiệm;
- c) Quy định công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông ban hành theo quyết định số ... ngày ... tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5. Thời gian tiến hành đánh giá: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

6. Kết quả đánh giá

- a) Sự phù hợp của nội dung hồ sơ theo quy định:
 - Báo cáo tình hình hoạt động;
 - Quyết định thành lập phòng thí nghiệm;
 - Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng thí nghiệm;
 - Hợp đồng sử dụng lao động của cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm;

- Chứng chỉ đào tạo về quản lý của trưởng phòng thí nghiệm; chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên;
- Hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm/văn bản điều chuyển trang thiết bị của cấp có thẩm quyền;
- Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị (loại, số lượng, thời hạn);
- Chứng chỉ ISO 9001:2000 (đối với cơ sở công nhận lại phòng thí nghiệm).

b) Kết quả đánh giá tại phòng thí nghiệm

- Điều kiện môi trường làm việc của phòng thí nghiệm (diện tích phòng thí nghiệm; bố trí thiết bị và vị trí làm việc; vị trí lưu mẫu; điều kiện an toàn trong vận hành cho người và thiết bị; sự ảnh hưởng của tiếng ồn, khói, bụi và khí độc hại đến môi trường xung quanh...);
- Các tài liệu tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ công tác thí nghiệm;
- Sự phù hợp của phép thử, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị thí nghiệm, nhân viên thí nghiệm đối với danh mục các phép thử đã đăng ký;
- Hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm: (i) Quy trình khảo sát, lấy mẫu tại hiện trường; (ii) Hướng dẫn sử dụng thiết bị và quy trình thí nghiệm; (iii) Sổ sách (sổ nhận mẫu và lưu mẫu; sổ ghi chép kết quả thí nghiệm); (iv) Phiếu kết quả thí nghiệm;
- Kiểm tra sự hiểu biết và tay nghề thí nghiệm viên (kiểm tra xác xuất);

7. Kết luận và đề xuất của Đoàn kiểm tra, đánh giá

a) Các nội dung đạt yêu cầu

b) Các nội dung chưa đạt yêu cầu

c) Kiến nghị các nội dung cần bổ sung, sửa đổi

d) Kiến nghị công nhận (nếu đạt yêu cầu) các thí nghiệm sau đây:

<i>TT</i>	<i>Tên thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thí nghiệm viên</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1</i>	<i>Vật liệu xây dựng</i>			
<i>1</i>	<i>Cường độ bê tông</i>	<i>TCVN...</i>	<i>Nguyễn Văn B</i>	
<i>2</i>	<i>Cường độ xi măng</i>	<i>TCVN...</i>	<i>Nguyễn Thị C</i>	
<i>3</i>	<i>...</i>	<i>...</i>	<i>...</i>	<i>...</i>

Chuyên gia đánh giá
(ký và ghi rõ họ tên)

**Đại diện Vụ
KHCN&MT**
(ký và ghi rõ họ tên)

**Trưởng Đoàn kiểm tra,
đánh giá**
(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH **VỀ VIỆC CÔNG NHẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN CÁC PHÉP THỬ** **CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG GIAO THÔNG**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 6 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ văn bản số 1064/BXD-KHCN ngày 18/8/1997 của Bộ Xây dựng về việc thỏa thuận để Bộ Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá và ra quyết định công nhận khả năng hoạt động cho các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông;

Xét đơn đăng ký công nhận phòng thí nghiệm của (cơ sở quản lý phòng thí nghiệm);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phòng thí nghiệm, mã số LAS-XD, được thực hiện các phép thử nêu trong bảng danh mục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Phòng thí nghiệm được công nhận ghi ở điều 1 phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm định phương tiện đo theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày tháng ... năm

Điều 4. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông được công nhận nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Lưu VT, Vụ KHCN

BỘ TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC
CÁC PHÉP THỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM
LAS-XD

(kèm theo quyết định số/QĐ-BGTVT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ GTVT)

Trưởng phòng thí nghiệm: KS. Nguyễn Văn A.

TT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật
(1)	(2)	(3)

PHỤ LỤC 3.

Tên cơ sở quản lý PTN
Tên phòng thí nghiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa phương, ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG GIAO THÔNG LAS-XD ... (NĂM ...)

1. Tên phòng thí nghiệm:

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

3. Quyết định công nhận số/QĐ-BGTVT ngày tháng năm ...

4. Trưởng phòng thí nghiệm:

Chúng tôi đào tạo quản lý số, ngày ... tháng ... năm ... do cấp
Quyết định bổ nhiệm số, ngày ... tháng ... năm ...

5. Danh sách nhân viên thí nghiệm

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)

Ghi chú: cột (1) liệt kê các nhân viên thí nghiệm đã đăng ký trong hồ sơ (kể cả danh sách bổ sung) Cột 4 chỉ ghi chú (nếu có): “chuyển đơn vị công tác”; “vi phạm, bị xử lý”;

6. Danh mục, tình trạng trang thiết bị thí nghiệm

TT	Trang thiết bị thí nghiệm	Xuất xứ/tình trạng	Thời hạn hiệu chuẩn
(1)	(2)	(3)	(4)

7. Tình hình tổ chức, quản lý hoạt động phòng thí nghiệm

- Tình hình nhân sự (thay đổi trưởng phòng, nhân viên thí nghiệm; quản lý hợp đồng sử dụng lao động);
- Đầu tư mới trang thiết bị và điều kiện làm việc;
- Mở rộng hoặc thu hẹp khả năng của phòng thí nghiệm;
- Tình hình hoạt động (địa bàn hoạt động; số lượng các dự án đã tham gia thực hiện);
- Tham gia các hoạt động đào tạo/tập huấn về quản lý phòng thí nghiệm;
- Những vi phạm (liệt kê, nếu có), biện pháp xử lý;

8. Đề xuất, kiến nghị

Trưởng phòng thí nghiệm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)